

Số: /QĐ-SYT

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Sài Gòn

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Phước;

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định để cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Đa khoa Sài Gòn (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 337/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Bình Phước cấp ngày 14/12/2015), như sau:

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở trước đây: Khám bệnh, chữa bệnh Nội, Phụ sản – KHHGĐ, Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da liễu, Chẩn đoán hình ảnh, Y học cổ truyền, Nhi, Ngoại, Xét nghiệm.

2. Phạm vi hoạt động chuyên môn mới của cơ sở: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Răng Hàm Mặt, bệnh nghề nghiệp và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

Điều 2. Điều chỉnh giảm các danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Phụ sản – KHHGĐ, Mắt, Tai Mũi Họng, Da liễu, Y học cổ truyền, Nhi đã được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt cho Phòng khám Đa khoa Sài Gòn.

Điều 3. Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Sài Gòn gồm: 24 kỹ thuật (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Điều 4. Phê duyệt Danh mục bệnh nghề nghiệp được thực hiện tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn (*chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 5. Phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn (*chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm*).

Điều 6. Phòng khám Đa khoa Sài Gòn phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế cho phép và quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 7. Các Ông, bà Trưởng Phòng Nghiệp vụ; Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Phòng khám Đa khoa Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND TX Chơn Thành;
- TTYT TX Chơn Thành;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (T13.5).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT**

Trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám Đa khoa Sài Gòn
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)*

STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	2.24	02. NỘI KHOA	Đo chức năng hô hấp
2	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường
3	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp
4	18.119	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang ngực thẳng
5	18.120	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang ngực nghiêng hoặc chéch mỗi bên
6	18.123	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang đỉnh phổi ưỡn
7	21.22	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Test dung tích sống gắng sức (FVC)
8	21.23	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Test dung tích sống thở chậm (SVC)
9	21.24	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Thông khí tự ý tối đa (MVV)
10	21.60	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo thính lực đơn âm
11	21.62	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo thính lực trên ngưỡng
12	BS_23.307	23. HÓA SINH	Axit Hyaluronic
13	24.108	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Virus test nhanh
14	24.117	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAg test nhanh
15	24.122	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAb test nhanh
16	24.127	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBeAb test nhanh
17	24.130	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBeAg test nhanh
18	24.133	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBeAb test nhanh

19	24.144	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HCV Ab test nhanh
20	24.155	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HAV Ab test nhanh
21	24.163	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HEV Ab test nhanh
22	24.164	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HEV IgM test nhanh
23	24.169	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HIV Ab test nhanh
24	24.170	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HIV Ag/Ab test nhanh

PHỤ LỤC 2

PHÊ DUYỆT DANH MỤC BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Được thực hiện tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

TT	Tên bệnh	Yếu tố có hại	Nội dung khám	
			Lâm sàng	Cận lâm sàng
1.	Bệnh bụi phổi silic nghề nghiệp	Bụi silic	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X-quang phổi; đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần).
2.	Bệnh bụi phổi amiăng nghề nghiệp	Bụi amiăng	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X quang phổi, đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần)
3.	Bệnh bụi phổi bông nghề nghiệp	Bụi bông, đay, lạnh, gai	Hệ hô hấp, tuần hoàn, Tai - Mũi Họng.	- Đo chức năng hô hấp - Thử nghiệm lấy da - Máu: Công thức máu - Chụp X-quang phổi, nghiệm pháp được động học, IgE, IgG máu (nếu cần). - Test phục hồi phế quản (nếu cần).
4.	Bệnh viêm phế quản mạn tính nghề nghiệp	Yếu tố gây viêm phế quản	Hệ hô hấp, tuần hoàn.	- Đo chức năng hô hấp - Chụp X-quang phổi (nếu cần)
5.	Bệnh hen phế quản nghề nghiệp	Chất gây mẫn cảm, kích thích gây hen phế quản	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Đo chức năng hô hấp trước và sau ca làm việc - Thử nghiệm lấy da (nếu cần)
6.	Bệnh bụi phổi talc nghề nghiệp	Bụi talc	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X-quang phổi; đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần)
7.	Bệnh nhiễm độc chì nghề nghiệp	Chì vô cơ, hữu cơ và các hợp chất của chì	Hệ tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh, tâm thần, Tai - Mũi Họng, mắt, xương khớp, da, niêm mạc và hệ tạo máu.	- Máu: định lượng chì máu (trong trường hợp tiếp xúc chì vô cơ), công thức máu, hồng cầu hạt kiềm, huyết sắc tố,... - Nước tiểu: định lượng chì niệu (trong trường hợp tiếp xúc chì hữu cơ), Δ ALA niệu (trong trường hợp tiếp xúc chì vô cơ), trụ niệu, hồng cầu.
8.	Bệnh nhiễm độc nghề nghiệp do benzen và đồng đẳng	Benzen, hoặc toluen, hoặc xylen	Hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tiết niệu, da, niêm mạc và hệ tạo máu.	- Máu: Công thức máu, huyết sắc tố, tiểu cầu, thời gian máu đông, máu chảy - Nước tiểu: Albumin, trụ niệu, hồng cầu niệu, axit t,t-muconic

				niệu hoặc phenol niệu (tiếp xúc benzen), O-crezon niệu hoặc axit hyppuric niệu (tiếp xúc toluen), axit metyl hyppuric niệu (tiếp xúc xylen).
9.	Bệnh nhiễm độc thủy ngân nghề nghiệp	Thủy ngân vô cơ hoặc hữu cơ và các hợp chất của thủy ngân	Hệ thần kinh, tâm thần, tiêu hóa, tiết niệu, mắt, da, niêm mạc và răng.	- Máu: Công thức máu, thủy ngân máu (trường hợp nghi nhiễm độc cấp tính) - Nước tiểu: thủy ngân niệu, albumin, trụ niệu, hồng cầu niệu. - Tùy đồ (nếu cần)
10.	Bệnh nhiễm độc mangan nghề nghiệp	Mangan và các hợp chất của mangan	Hệ hô hấp, thần kinh, vận động, tiêu hóa.	- Máu: Công thức máu, - Nước tiểu: mangan niệu, albumin, trụ niệu, hồng cầu niệu. - Tùy đồ (nếu cần).
11.	Bệnh nhiễm độc trinitrotoluen nghề nghiệp	Trinitrotoluen (TNT)	Hệ thần kinh, da và niêm mạc, hệ tiêu hóa, tiết niệu, mắt...	- Máu: Methemoglobin, công thức máu, huyết sắc tố, men gan, - Nước tiểu: Định tính TNT niệu, albumin, hồng cầu niệu, trụ niệu. - Tùy đồ (nếu cần)
12.	Bệnh nhiễm độc asen nghề nghiệp	Asen và hợp chất asen	Hệ thần kinh, tiết niệu, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da.	- Máu: Công thức máu - Nước tiểu: Asen niệu, albumin, hồng cầu niệu, trụ niệu. - Định lượng asen tóc
13.	Bệnh nhiễm độc nicôtin nghề nghiệp	Nicôtin	Hệ thần kinh, tâm thần, tuần hoàn, hô hấp.	- Máu: Công thức máu. - Nước tiểu: Định lượng cotinin hoặc nicôtin niệu.
14.	Bệnh nhiễm độc cacbon monoxit nghề nghiệp	Cacbon monoxit (CO)	Hệ thần kinh cơ, hệ tuần hoàn, tim mạch.	- Máu: Định lượng HbCO - Đo điện tim - Siêu âm tim, mạch (nếu cần)
15.	Bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn	Tiếng ồn	Chuyên khoa Tai mũi họng	- Đo thính lực đơn âm. - Chụp X-quang xương chũm, đo nhĩ lượng, phản xạ cơ bàn đạp, ghi đáp ứng thính giác thân não (nếu cần).
16.	Bệnh sạm da nghề nghiệp	Yếu tố gây sạm da	Da, niêm mạc	- Đo liều sinh học (biодose) - Nước tiểu: porphyrin niệu, melanogen niệu (nếu cần)
17.	Bệnh Leptospira nghề nghiệp	Xoắn khuẩn Leptospria	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da	- Phản ứng ngưng kết tan Martin - Pettit - Tìm xoắn khuẩn trong máu (nếu cần)
18.	Bệnh nốt dầu nghề nghiệp	Dầu, mỡ bản	Da, niêm mạc.	- Thử nghiệm lấy da (prick test). - Kỹ thuật xác định hạt dầu, hạt sừng. - Đo pH da - Thử nghiệm trung hòa kiềm theo phương pháp Burchardt (nếu cần)

19.	Bệnh da nghề nghiệp do tiếp xúc với cao su tự nhiên và hóa chất phụ gia cao su	Cao su tự nhiên và hóa chất phụ gia cao su	Da, hô hấp	- Thử nghiệm lấy da - Thử nghiệm áp da - Định lượng nồng độ IgE, IgG máu (nếu cần)
20.	Bệnh lao nghề nghiệp	Vi khuẩn lao	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da, tiết niệu, xương khớp...	- Chụp X-quang phổi. - Tìm AFB trong đờm, trong dịch sinh học, phản ứng Mantoux, tốc độ máu lắng - Chọc hạch, sinh thiết hạch, làm PCR (nếu cần)
21.	Bệnh viêm gan vi rút B nghề nghiệp	Vi rút viêm gan B	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da niêm mạc	- Máu: HBsAg, AST, ALT, công thức máu. - Nước tiểu: Albumin, sắc tố mật, muối mật,... - Siêu âm gan, mật.

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
Tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1	Huỳnh Kim Tiền	3807/BP-CCHN	Chuyên khoa Xquang	Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Giám đốc chuyên môn, Trưởng khoa CDHA	

2	Nguyễn Xuân Điệp	001690/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Bác sỹ điều trị RHM – Trưởng khoa Răng – hàm – mặt	
3	Lê Đình Dung	3772/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 3 đến thứ CN: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 Làm việc ngoài giờ: Thứ 2 Sáng từ 06h45 đến 10h45	Bác sỹ điều trị nội khoa (Thực hiện bà đọc kết quả siêu âm, điện tim, X.QUANG)	
4	Trịnh Văn Dũng	000029/BP-CCHN	Khám nội tổng hợp	Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Trưởng khoa Nội - Bác sỹ điều trị nội khoa (Thực hiện siêu âm, điện tim. Đọc kết quả X quang, siêu âm, điện tim)	
5	Đỗ Tấn Hưng	009593/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30	Trưởng khoa Ngoại - Bác sỹ điều trị ngoại khoa	

				• Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45		
6	Nguyễn Văn Vinh	370003/CCHN-BQP	Bs Nội khoa BNN	• Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 • Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Trưởng khoa Bệnh nghề nghiệp Khám chữa bệnh Nội khoa	
7	Nguyễn Văn Cao	3767/BP-CCHN	Khám bệnh nghề nghiệp	• Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 • Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Khám bệnh nghề nghiệp	
8	Dương Thị Thanh Nguyệt	4192/BP-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	• Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 • Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật Sáng từ 06h45 đến 10h45	Trưởng phòng xét nghiệm, Thực hiện và kết luận kỹ thuật xét nghiệm	
9	Nguyễn Hồng Thành	004654/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm	• Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 3 đến thứ CN:	Nhân viên phòng xét nghiệm	

				Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 • Làm việc ngoài giờ: Thứ 2 • Sáng từ 06h45 đến 10h45		
10	Hồ Thị Trà Vi	0002505/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	• Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h45 đến 10h45 Chiều từ 13h30 đến 17h30 • Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật • Sáng từ 06h45 đến 10h45	Nhân viên phòng khám bệnh	